

# Lesson

# 8

# VERB FORMS

Let's  
Learn!

## Bare Infinitive

★ Động từ nguyên mẫu (nguyên thể) là động từ giữ nguyên dạng, không chia động từ.

★ Hình thức: V / not V

★ Các trường hợp sử dụng động từ nguyên mẫu:

- **Đứng sau động từ khuyết thiếu:** can, could, may, might, will, would, should, had better, must, etc.

Examples: ▶ You **should** wake up earlier in the morning.

- **Đứng sau một số động từ:** let (cho phép), make (bắt), help (giúp), have (nhờ, bảo)

Examples: ▶ My father will **let** me go to the party tonight.

- **Cấu trúc**

S + would rather + V (muốn làm gì)  
S + V + rather than + V (yêu thích hơn)

Examples: ▶ Jane would **rather** go to Paris by plane.





Examples:

- ▶ This room is large enough for us **to stay** in.
- ▶ They ran fast enough **to catch** the bus.
- ▶ There are enough chairs for everyone **to sit** on.

• **Không cần thiết làm gì:**

There's no need + to V

Examples:

- ▶ There's no need **to hurry** because we still have a lot of time.

• **Thấy như thế nào khi làm gì:**

S + find + it + Adj + to V

Examples:

- ▶ I found it difficult **to learn** Japanese.

• **Tốn bao nhiêu thời gian làm gì:**

It + takes + SB + time + to V

Examples:

- ▶ It took me 2 hours to finish my homework.

## Gerund

★ Danh động từ là động từ được thêm đuôi "ing" ở phía sau.

★ Hình thức: V-ing / not V-ing

★ Các trường hợp sử dụng danh động từ:

- **Đóng vai trò là một danh từ, đứng đầu câu làm chủ ngữ hoặc tân ngữ sau động từ.**

Examples:

- ▶ **Swimming** is a very good form of exercise.
- ▶ My hobby is **playing** chess.

- **Đứng sau giới từ và một số liên từ:** Các giới từ, liên từ thường gặp: *in, on, at, of, with, for, from, about, without; before, after, when, while, etc.*

Examples:

- ▶ Helen is excited about **studying** abroad.
- ▶ Remember to turn off the lights before **leaving**.

- **Đứng sau một số động từ cố định (một số động từ hay gặp):**

|          |             |           |              |
|----------|-------------|-----------|--------------|
| admit    | thừa nhận   | keep      | giữ, duy trì |
| avoid    | tránh       | mind      | phiền        |
| busy     | bận         | miss      | bỏ lỡ        |
| consider | cân nhắc    | practice  | luyện tập    |
| deny     | phủ nhận    | recommend | gợi ý        |
| discuss  | thảo luận   | risk      | liều         |
| imagine  | tưởng tượng | suggest   | gợi ý        |

Examples:

- ▶ They suggested **not buying** this car.

### ★ Một số nhóm động từ và cấu trúc khác:

- **Động từ chỉ tình cảm:** enjoy, like, love, prefer, fancy, feel like, adore, hate, dislike, detest, etc.

Examples:

- ▶ Lucy enjoys **travelling** by bus.

- **Động từ mang nghĩa “bắt đầu”, “kết thúc”, “trì hoãn”, tiếp tục”:** start, begin, finish, quit, delay, postpone, continue

Examples:

- ▶ Have you finished **reading** that book?

- **Động từ, cụm từ đi kèm “to”:**

- be used to (đã quen làm gì)
- get used to (tập làm cho quen)
- look forward to (mong chờ)



Examples:

- ▶ We are looking forward **to hearing** from you soon.



- **Vô ích khi làm gì:**

- It's no use / no good V-ing
- There's no use (in) V-ing
- There's no point (in) V-ing

Examples: ▶ It's no use **arguing** with a silly person.

- **Gặp khó khăn, rắc rối khi làm gì:**

S + have + difficulty/ problem/ trouble (in) + V-ing

Examples: ▶ I had no difficulty in **learning** English.

- **Dành tiền, thời gian làm gì / Tốn tiền, thời gian làm gì:**

S + spend/ waste + time/ money + V-ing

Examples: ▶ Peter spends a lot of money **(on) buying** toys.  
▶ I wasted two hours **playing** games.

- **Không chịu đựng được, không thể không...làm gì:**

Can't / Couldn't + help/ bear/ stand/ ... + V-ing

Examples: ▶ I **can't stand waiting** in a long queue.

### Special cases

★ Những động từ dưới đây theo sau vừa là To V, vừa là V-ing mà không thay đổi về nghĩa hoặc có sự thay đổi không đáng kể:

★ Động từ chỉ tình cảm: *like, love, hate, prefer*

★ Động từ chỉ sự bắt đầu, tiếp tục: *begin, start, continue*

Examples: ▶ Jane loves **playing / to play** tennis.

★ Những động từ dưới đây theo sau vừa là To V, hoặc V-ing nhưng mang nghĩa khác nhau:

Try + to V: cố gắng làm gì  
Try + Ving: thử làm gì

- Examples:
- ▶ Students **try to pass** the final exam.
  - ▶ I will **try wearing** this shirt before I buy it.

Stop + to V: dừng lại để làm gì  
Stop + Ving: dừng làm gì

- Examples:
- ▶ We stopped at the market **to buy** some food.
  - ▶ My father stopped **smoking** 2 years ago.

Remember + to V: nhớ phải làm gì  
Remember + Ving: nhớ đã làm gì rồi

- Examples:
- ▶ Remember to **send** this letter to Linda.
  - ▶ I remember **visiting** London in 2018

Forget + to V: quên phải làm gì  
Forget + Ving: quên rằng đã làm gì rồi

- Examples:
- ▶ Don't forget **to go** to the supermarket.
  - ▶ I forget **seeing** you somewhere in this city.

Regret + to V: tiếc phải làm gì  
Regret + Ving: hối hận vì đã làm gì

- Examples:
- ▶ I regret **to tell** you that you won't be selected.
  - ▶ I have bad marks now. I regret **not studying** hard.

Need + N / to V: cần gì / làm gì  
Need + Ving/ to be PII: cần được làm gì

- Examples:
- ▶ You need **to study** harder.
  - ▶ This machine needs **fixing / to be fixed**.



- 8 They suggest **to reserve / reserving / lend** a table for three for eight o'clock in that Italian restaurant.
- 9 It's midnight, but my sister is trying **complete / completing / to complete** her work.
- 10 The principal doesn't allow us **to ride / ride / riding** our motorbikes to school for fear of **having / to have / have** accidents.
- 11 People used **to make / make / making** fire by **to rub / rubbing / rubbing** two sticks together.
- 12 My husband stopped **to drink / drink / drinking** coffee every night to avoid sleeplessness.
- 13 Mary has reminded me **not to be / not being / not be** late for the meeting tomorrow.
- 14 John and I went for a jog after I finished **washing up / to wash up / wash up** the dishes.
- 15 Antony always helps me **fixing / fix / to fix** my computer when it has troubles.

#### Exercise 14. Underline the correct answer.

Gạch chân dưới phương án đúng.

- 1 I don't want **cook | to cook | cooking** tonight – let's have a takeaway.
- 2 No! I refuse **work | to work | working** in the weekend.
- 3 They finally succeeded in **build | to build | building** their dream house.
- 4 Do you like watching TV or do you prefer **play | playing | to playing** computer games?
- 5 I started **like | to liking | to like** James after he helped me with my problem.
- 6 I'm going to get annoyed if you don't stop **make | to make | making** that noise!

- 7 It was very kind of Jack **drive | to drive | driving** me to the airport this morning.
- 8 **Draw | To Drawing | Drawing** is great fun!
- 9 John can't stand **to ride | riding | ride** his bike in the hot sun for hours.
- 10 I thought we discussed **go | going | to go** to Singapore and now you want **go | to go | going** to Malaysia!
- 11 Do you mind **asking | to ask | ask** Jenny to come into my office, please?
- 12 Your parents need **to know | knowing | to knowing** your test result.
- 13 I'll never forget **win | to win | winning** the lottery.
- 14 Everyone in the factory has to learn how **to use | use | using** this machine.
- 15 I always avoid **make | to make | making** mistakes when taking a test.

**Exercise 15. Circle the correct answer.**

*Khoanh vào phương án đúng.*

- 1 Dave keeps ..... late at school.  
A. arrive                      B. arriving                      C. to arrive
- 2 He tried ..... but she refused .....  
A. to explain – to listen                      B. explaining – to listen  
C. to explain – listening
- 3 Sarah is better at ..... than her brother.  
A. swim                      B. swimming                      C. to swim
- 4 It is difficult to get used to ..... with chopsticks.  
A. eat                      B. to eat                      C. eating



- 5 The boys like ..... games but hate ..... their homework.  
A. playing – doing                      B. to play – to do  
C. Both A & B

- 6 Mr. Buck warned his daughter ..... with matches.  
A. not playing                      B. not to play  
C. not play

- 7 My sister never lets me ..... her things.  
A. use                      B. using                      C. to use

- 8 When the singer appeared on stage, the audience began ..... loudly.  
A. shout                      B. shouting                      C. to shouting

- 9 I regret ..... you that we can't find your missed luggage.  
A. to tell                      B. to telling                      C. telling

- 10 He postponed ..... a decision till it was too late ..... anything.  
A. to make – doing                      B. making – doing  
C. making – to do

- 11 Would you mind ..... me with all those shopping bags?  
A. helping                      B. to help                      C. help

- 12 By ..... hard all day and night, he succeeded in ..... the project in time.  
A. working – to launch                      B. working – launching  
C. to work – to launch

Your dress needs .....; would you like me ..... it for you?

- 13 A. ironing – do B. to iron – to do  
C. ironing – to do

Sandy seems ..... very hardworking. She always goes to the library after school.

- A. be                      B. to be                      C. being

..... on this beach is much more pleasant than ..... in the office.

- 15 A. Lying – sitting B. To lie – to sit  
C. Lying – to sit

**Exercise 16. Circle the correct answer.**

Khoanh vào phương án đúng.

1 Janet expected ..... a scholarship to study abroad.

- A** to get      **B** to getting      **C** get      **D** getting

2 You mustn't ..... anyone about it.

- A** to tell      **B** tell      **C** to telling      **D** telling

3 Please don't forget ..... these letters on the way home.

- A** to post      **B** posting      **C** post      **D** to posting

4 He managed ..... the project on time.

- A** complete                      **B** completing  
**C** to complete                **D** to completing

5 Do you fancy ..... out with me tonight?

- A** eating      **B** eat      **C** to eat      **D** to eating

6 She prefers ..... football to .....

- A** playing / to cook      **B** playing / cooking  
**C** to play / cooking      **D** to play / cook



- 7 It takes me 20 minutes ..... to work.  
(A) get (B) getting (C) to getting (D) to get
- 8 You should consider ..... their invitation.  
(A) accept (B) to accept (C) accepting (D) to accepting
- 9 Tom will do anything to avoid ..... to school, He's so lazy.  
(A) to walking (B) walking (C) walk (D) to walk
- 10 We failed ..... on time due to the road works.  
(A) to arrive (B) to arriving (C) arrive (D) arriving
- 11 They spend a lot of time ..... their pets.  
(A) take care of (B) to take care of  
(C) taking care of (D) to taking care of
- 12 Do you get used to ..... on the left?  
(A) drive (B) to drive (C) driving (D) to driving
- 13 Our head teacher makes us all ..... by heart all the new words every day.  
(A) to learn (B) learn (C) learning (D) to learning
- 14 My mum suggested ..... a picnic, but I didn't think that was a good idea.  
(A) having (B) have (C) to having (D) to have
- 15 In autumn, the farmers are busy .....  
(A) to harvest (B) to harvesting  
(C) harvesting (D) harvest
- 16 Sometimes, I find it difficult ..... my homework.  
(A) doing (B) to do (C) to doing (D) do
- 17 I would hate ..... in a small town.  
(A) to live (B) live (C) living (D) to living

- 18 We are looking forward ..... on the beach during our future summer holidays.  
 (A) to lie (B) lying (C) lie (D) to lying
- 19 He tried to deny ..... the money, but no one believed him.  
 (A) take (B) to take (C) taking (D) to taking
- 20 I'm sure you won't get lost. Just keep on ..... along this road.  
 (A) drive (B) to drive (C) to driving (D) driving

**Exercise 17. Circle the correct answer.**

*Khoanh vào phương án đúng.*

- 1 My younger brother detests \_\_\_\_ early in the morning.  
 A. get up B. getting up C. to get up D. to getting up
- 2 I asked Tony \_\_\_\_ the dog, but he was so busy.  
 A. feed B. feeding C. to feed D. to feeding
- 3 You'd better \_\_\_\_ money \_\_\_\_ a new computer.  
 A. save – to buy B. saving – to buy  
 C. to save – buying D. save – buying
- 4 Dad, can you help me \_\_\_\_ my bike before \_\_\_\_ to work?  
 A. to fix – go B. fix – going  
 C. fixing – going D. to fix – to go
- 5 My mum won't permit us \_\_\_\_ to the concert next Saturday.  
 A. go B. going C. to go D. to going
- 6 Do you regret \_\_\_\_ sorry to Jack?  
 A. not to say B. not saying C. not say D. not to saying
- 7 They choose \_\_\_\_ English because they hope \_\_\_\_ a job abroad.  
 A. to study – to find B. studying – finding  
 C. studying – to find D. study – to find



- 8 \_\_\_\_ fruit and vegetables every day is necessary.  
A. To add      B. To adding      C. Adding      D. Add
- 9 My elder sister had me \_\_\_\_ her a loaf of bread on the way home.  
A. to buy      B. buy      C. buying      D. to buying
- 10 Could you remind me \_\_\_\_ this letter to Ms. Anna?  
A. sending      B. to sending      C. to sending      D. to send
- 11 It was rather childish of him \_\_\_\_ when he did badly in the test.  
A. cry      B. to cry      C. crying      D. to crying
- 12 I'm getting used \_\_\_\_ in Paris alone.  
A. to living      B. to live      C. live      D. living
- 13 Do you think it is easy \_\_\_\_ a foreign language?  
A. learn      B. to learning      C. to learn      D. learning
- 14 I finished \_\_\_\_ at 5 p.m., so we can \_\_\_\_ then.  
A. work – meet      B. working - to meet  
C. working – meet      D. to work – meeting
- 15 I had a lot of difficulty \_\_\_\_ an apartment in Tokyo because the price was too high.  
A. finding      B. to find      C. to finding      D. find
- 16 Carol didn't accept \_\_\_\_ for my company.  
A. to work      B. working      C. work      D. to working
- 17 Patrick promised \_\_\_\_ back before midnight.  
A. be      B. being      C. to being      D. to be
- 18 There is always a traffic jam here, so more bridges need \_\_\_\_.  
A. to build      B. building      C. build      D. to building
- 19 Would you like \_\_\_\_ my resort next Saturday?  
A. visit      B. to visit      C. visiting      D. to visiting

20 They borrowed some money from me \_\_\_\_\_ two flight tickets to the USA.

- A. buy                      B. to buying              C. buying                      D. to buy

**Exercise 18. Circle the correct answer.**

*Khoanh vào phương án đúng.*

1 My sister is glad ..... her old friends again.

- A. to see                      B. see                      C. seeing                      D. to seeing

2 We always try ..... the best results in each examination.

- A. to get                      B. getting                      C. get                      D. to getting

3 Dad suggested ..... to the cinema together yesterday evening.

- A. to go                      B. going                      C. go                      D. to going

4 I hope ..... a new guitar from my father.

- A. receiving                      B. receive                      C. to receive                      D. to receiving

5 I can't stand ..... 12 hours a day.

- A. work                      B. working                      C. to work                      D. to working

6 It is important ..... a healthy breakfast.

- A. have                      B. having                      C. to having                      D. to have

7 After ..... our exercises, we played outside together.

- A. finishing                      B. finish                      C. to finish                      D. to finishing

8 I am not used ..... in such a noisy street like this.

- A. live                      B. to live                      C. to living                      D. living

9 Mike managed ..... his driving licence after four tries!

- A. to getting                      B. to get                      C. getting                      D. get



- 10 Would you mind ..... some cookies for me?  
A. to make      B. make      C. to making      D. making
- 11 If you want ..... better, there's nothing like laughter.  
A. get      B. getting      C. to get      D. to getting
- 12 The weather seems ..... better. What about a picnic this weekend?  
A. to be      B. being      C. to being      D. be
- 13 My father started ..... in the bank two years ago.  
A. to work      B. work      C. working      D. both A & C
- 14 My dad stopped ..... because we told him it wasn't right for nature.  
A. to hunt      B. hunt      C. hunting      D. to hunting
- 15 Antony studies hard because he tries ..... the entrance examination.  
A. passing      B. to pass      C. pass      D. to passing
- 16 It was nice of him ..... me the way to the train station.  
A. show      B. to show      C. showing      D. both B & C
- 17 Can you help me ..... up this tent?  
A. to put      B. putting      C. put      D. both A & C
- 18 Sam hates ..... overtime, so he quit his job.  
A. working      B. to work      C. work      D. both A & B
- 19 Could you imagine ..... a computer at home?  
A. not have      B. not having      C. not to have      D. both B & C
- 20 The police made me ..... them what I saw.  
A. tell      B. to tell      C. telling      D. to telling

**Exercise 19. Choose the sentence that is the closest in meaning to the original one.**

*Chọn câu gần nghĩa nhất với câu gốc.*

- 1 **Learning Chinese is extremely difficult.**
  - ☐ A. It is extremely difficult learning Chinese.
  - ☐ B. It is extremely difficult to learn Chinese.
  - ☐ C. It is extremely difficult to learning Chinese.
  - ☐ D. It is extremely difficult learn Chinese.
- 2 **My brother is very strong. He can lift a heavy table.**
  - ☐ A. My brother is enough strong to lift a heavy table.
  - ☐ B. My brother is strong enough lift a heavy table.
  - ☐ C. My brother is strong enough to lift a heavy table.
  - ☐ D. My brother is strong enough lifting a heavy table.
- 3 **That car is expensive. I cannot afford to buy it.**
  - ☐ A. That car is too expensive for me buying.
  - ☐ B. That car is too expensive for me to buy.
  - ☐ C. That car is expensive enough for me buying.
  - ☐ D. That car is so expensive for me to buy.
- 4 **It took us two days to explore this city.**
  - ☐ A. We spend two days to exploring this city.
  - ☐ B. We spent two days to explore this city.
  - ☐ C. We spent two days explore this city.
  - ☐ D. We spent two days exploring this city.
- 5 **You shouldn't watch TV too much. You wasted a lot of time.**
  - ☐ A. You wasted some time to watch TV.
  - ☐ B. You wasted much time watching TV.
  - ☐ C. You wasted a lot of time watching TV.
  - ☐ D. You wasted a lot of time to watching TV.